TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH KIÊN GIANG
Bản án số: **31/**2023/HS-ST
Ngày: **15-12-2023**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Minh Đạo**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Phan Thị Trúc Phương**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang* tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 33/2023/HSST-QĐ ngày 30 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Chí T** - sinh ngày 12/7/1990;

Nơi cư trú: Khu phố Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Con ông Phạm Ngọc T (chết) và bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 1960.

Tiền sự: Không. Tiền án: Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 28/2010/HS-ST (đã xóa án tích);

Ngày 09/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 25/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/9/2021 (Chưa xóa án tích). Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

** Người bị hại:*

Nguyễn Tấn H - sinh năm 1972 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

Đào Thanh D - sinh năm 1983 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Chí T đã có một tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích, do không có tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 19 giờ 00 phút, ngày 07/7/2023, T vào tiệm sửa xe của anh Phạm Thanh V (anh ruột của T ở cùng nhà) lấy hai cây Kìm và một ống Điếu rồi đi đến chỗ chăn nuôi Heo của ông Nguyễn Tấn H, thường trú khu phố Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang (là cậu ruột của T), trộm cắp 01 (một) Mô tơ điện bơm nước, hiệu Ky Nguyen, công suất 1.5HP được dùng để phục vụ cho việc nuôi Heo ở phía sau nhà, sau đó T dùng xe gắn máy biển số 68HB-3241 (xe mượn của ông Nguyễn Tấn H làm phương tiện đi lại hằng ngày) mang mô tơ vừa trộm cắp được bán cho anh Đào Thanh D ở cùng xóm làm nghề thu mua phế liệu với giá 600.000 đồng *(Sáu trăm nghìn đồng),* khi mua tài sản, anh D không biết đây là tài sản do T trộm cắp mà có. Đến khoảng 06 giờ ngày 08/7/2023 ông H phát hiện mô tơ của gia đình bị mất trộm, do nghi ngờ T trộm cắp nên ông H hỏi T , thì T thừa nhận và chuộc lại mô tơ mang về trả lại cho ông H ngay sau đó. Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ: 01 (Một) Mô tơ điện bơm nước, hiệu Ky Nguyen, công suất 1.5HP; 01 (Một) cây Kìm hiệu MEANFAST màu đỏ đen; 01 (một) cây Kìm hiệu YEU-II; 01 (một) ống Điếu vặn bu long bằng kim loại, hiệu GS và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu VECSTAR, dung tích 28cm^3 màu nâu, số máy: S139FMB-2001940, số khung: NDCB044VN0011940, biển số 68HB-3241, đã qua sử dụng.

** Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành yêu cầu định giá tài sản mà bị cáo Phạm Chí T đã thực hiện hành vi trộm cắp.*

Kết luận định giá tài sản số: 18/2023/KL-HĐĐG ngày 27/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện T , kết luận như sau:

01 (một) Mô tơ điện bơm nước, hiệu Ky Nguyen, công suất 1.5HP đã qua sử dụng có giá là: ***800.000 đồng*** *(Tám trăm nghìn đồng)*.

* Cáo trạng số 28/CT-VKSTH ngày 08/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi

phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên xử bị cáo Phạm Chí T phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Chí T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

* **Những vật chứng đã tạm giữ trong vụ án được xử lý như sau:**

Sau khi tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, điều tra, xác minh yêu cầu định giá làm rõ. Ngày 17/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu như sau: Trả lại cho ông Nguyễn Tấn H: 01 (Một) mô tơ điện bơm nước, hiệu Ky Nguyen, công suất 1.5HP và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu VECSTAR, dung tích 28cm^3 màu nâu, số máy: S139FMB-2001940, số khung: NDCB044VN0011940, biển số 68HB-3241, đã qua sử dụng. Trả cho anh Phạm Thanh V: 01 (Một) cây kìm hiệu YEU-II; 01 (Một) cây Kìm hiệu MEANFAST màu đỏ đen và 01 (Một) ống điếu vặn bu long bằng kim loại, hiệu GS, đã qua sử dụng.

*** Trách nhiệm dân sự**: Bị hại Nguyễn Tấn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm; người liên quan Đào Thanh D đã nhận lại tiền mua tài sản từ bị cáo Phạm Chí T , nên cả hai đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với nội dung bản Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Bị cáo Phạm Chí T đã có một tiền án về tội Cướp giật tài sản chưa được xóa án tích, để có tiền tiêu xài cá nhân nên vào ngày 07/7/2023, bị cáo T đã lén lút trộm

cắp 01 (Một) cái Mô tơ điện bơm nước, hiệu Ky Nguyên, công suất 1,5 HP của ông Nguyễn Tấn H, tài sản mà bị cáo Phạm Chí T trộm cắp trị giá là 800.000 đồng *(Tám trăm nghìn đồng).*

Hành vi của bị cáo Phạm Chí T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi biết rõ việc xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật, mục đích sử dụng cho tiêu xài cá nhân, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của bị hại một cách trái pháp luật. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Vì vậy, cần có hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân: bị cáo có nhân thân xấu:

Ngày 28/9/2010, bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 28/2010/HS-ST (đã xóa án tích);

Ngày 09/10/2018, bị Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 25/2018/HS-ST, chấp hành xong hình phạt vào ngày 27/9/2021 (Chưa xóa án tích).

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Tấn H đã nhận lại tài sản bị mất trộm; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đào Thanh D đã nhận lại tiền mua tài sản từ bị cáo Phạm Chí T , nên cả hai đều có đơn không yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[7] Sau khi tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án, điều tra, xác minh yêu cầu định giá làm rõ. Ngày 17/10/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu như sau:

Trả lại cho ông Nguyễn Tấn H: 01 (Một) mô tơ điện bơm nước, hiệu Ky Nguyen, công suất 1.5HP và 01 (Một) xe máy nhãn hiệu VECSTAR, dung tích 28cm^3 màu nâu, số máy: S139FMB-2001940, số khung: NDCB044VN0011940, biển số 68HB-3241, đã qua sử dụng.

Trả lại cho anh Phạm Thanh V: 01 (Một) cây kìm hiệu YEU-II; 01 (Một) cây Kìm hiệu MEANFAST màu đỏ đen và 01 (Một) ống điếu vặn bu long bằng kim loại, hiệu GS, đã qua sử dụng.

Qua điều tra đã xác định anh Đào Thanh D , có mua tài sản từ bị cáo Phạm Chí T bán nhưng khi mua anh D không biết tài sản bị cáo T bán là tài sản do trộm cắp mà có, nên không có căn cứ để xử lý.

Qua điều tra, có căn cứ xác định bị cáo Phạm Chí T không có hành vi lấy trộm hai cây Kìm và một ống Điếu của anh Phạm Thanh V, là anh ruột của bị cáo T .

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Chí T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo **Phạm Chí T 09 (chín) tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Chí T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Kiên Giang;*
- *VKSND huyện T ;*
- *Chi cục THADS huyện T ;*
- *Công an huyện T ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Minh Đạo